TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1987;

ĐKHKTT: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Nơi tạm trú: ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-*Bị đơn*: Ông Cù Khắc Thanh P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Cù Khắc Thanh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Cù Khắc Thanh P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Cù Khắc Thanh P có với nhau hai người con chung có tên là Cù Khắc Thanh P, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2007 và Cù Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010.

Bà Nguyễn Thị Thùy N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Cù Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010, (hiện bà N đang nuôi dưỡng).

Ông Cù Khắc Thanh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Cù Khắc Thanh P, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2007, (hiện ông P đang nuôi dưỡng).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà N, ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Cù Khắc Thanh P được quyền thăm nom người con chung có tên là Cù Nguyễn Thanh T, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010, bà N cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông P thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thùy N được quyền thăm nom người con chung có tên là Cù Khắc Thanh P, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2007, ông P cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Bà N thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của các người con chung, khi có căn cứ thì bà N, ông P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng thì bà N, ông P có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Thùy N đã nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001180 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho bà N số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền

Nơi nhận:
- *Các đương sự (1b);*
- *VKSND huyện Châu Thành (2b);*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).*